

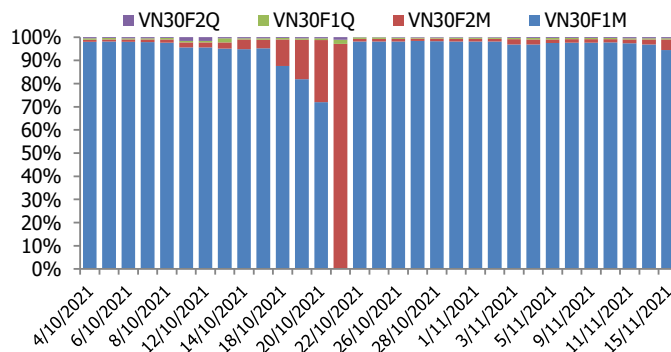
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	3	1527.80	32,371
VN30F2112	16/12/2021	31	1526.00	1,608
VN30F2203	17/3/2022	122	1524.60	168
VN30F2206	16/6/2022	213	1516.70	140

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -5,4 đến -0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,74 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu và chuyển sang trạng thái âm. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống -0,88 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống -2,68 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 3,11% so với phiên liền trước, đạt 116.879 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 193 hợp đồng.
- Mặc dù có những nhịp rung lắc khá mạnh nhưng thị trường cơ sở vẫn duy trì đà tăng điểm cùng thanh khoản đạt mức cao cho thấy lực cầu mua vào vẫn tương đối tốt và dòng tiền mạnh vẫn luôn tìm kiếm cơ hội tốt. Nhóm VN30 cũng đang có chuyển biến tích cực, đặc biệt là thanh khoản tăng mạnh sau phiên tăng ở cuối tuần trước. Về kỹ thuật, VN-Index vẫn đang di chuyển trong sóng tăng 5 với target của nhịp tăng này quanh ngưỡng 1530 điểm (Fibonacci 161.8%), do đó dư địa tăng là vẫn còn. Tuy nhiên, trong trường hợp chỉ số bất ngờ điều chỉnh trong thời gian tới thì hỗ trợ quan trọng của chỉ số sẽ là đường Middle của dải Bollinger Bands
- Cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh đang xuất hiện những phiên dao động mạnh. Tuy nhiên, vùng tích lũy suốt 2 tuần qua của thị trường được giữ vững với đáy kỹ thuật của VN30F1M quanh vùng 1517-1520 điểm. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà hồi phục, canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1524-1527 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các nhịp hồi yếu với vùng kháng cự 1541-1545 điểm hoặc cao hơn 1560-1569 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền. Mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1538 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

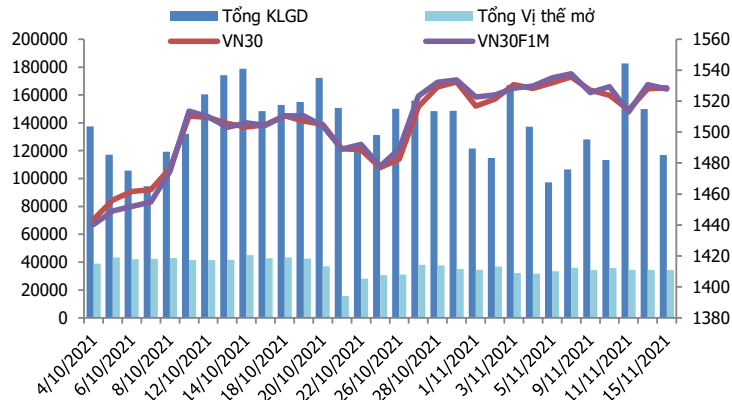
Vùng hỗ trợ kỹ thuật 1517-1520 điểm tiếp tục được giữ vững với khối lượng giao dịch tăng dần. Chiến lược giải ngân cho vị thế mua trong những nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu chỉ số vượt qua 1538 điểm. Chiến lược short mở ra khi chỉ số tiến tới test ngưỡng cản 1541-1545 điểm hoặc cao hơn vùng 1560-1569 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1538 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1560-1569 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

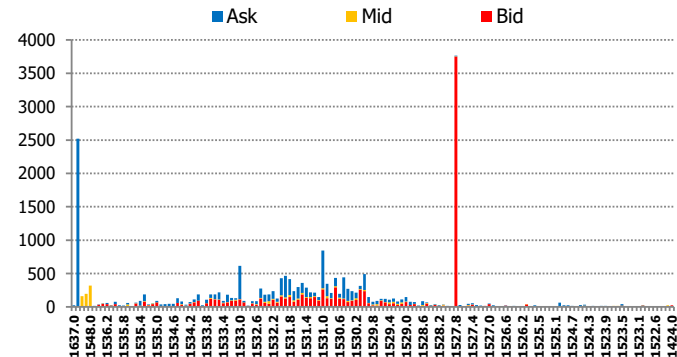
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1527.8	-0.19	114,909	-23.0	32,371	-3.3
VN30F2112	1526.0	-0.03	1,718	227.2	1,608	117.9
VN30F2203	1524.6	0.04	101	-1.9	168	-9.2
VN30F2206	1516.7	-0.35	151	48.0	140	0.0
Tổng			116,879	-22.0	34,287	-0.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -5,4 đến -0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,74 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu và chuyển sang trạng thái âm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 116.879 hợp đồng, tương ứng giảm 21,4%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 114.909 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.528,84 điểm (cao hơn 1,04 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.530,36 điểm (+4,36 điểm), VN30F2203 là 1.535,29 điểm (+10,69 điểm) và VN30F2203 là 1.540,25 điểm (+23,55 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

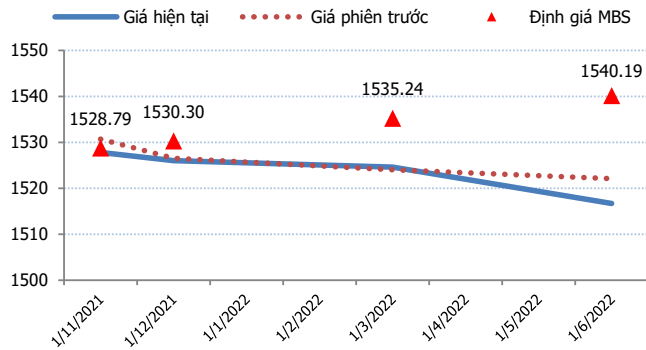
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1520-1524	1517-1520	1500-1504
Kháng cự	1536-1540	1546-1550	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.8	-4.20	2.4	-2.52
VN30F1Q - VN30F1M	-3.2	-6.70	3.5	-4.16
VN30F1Q - VN30F2M	-1.4	-2.50	1.1	-1.64
VN30F2Q - VN30F1M	-11.1	-8.60	-2.5	-8.62
VN30F2Q - VN30F2M	-9.3	-4.40	-4.9	-6.1
VN30F2Q - VN30F1Q	-7.9	-1.90	-6	-4.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



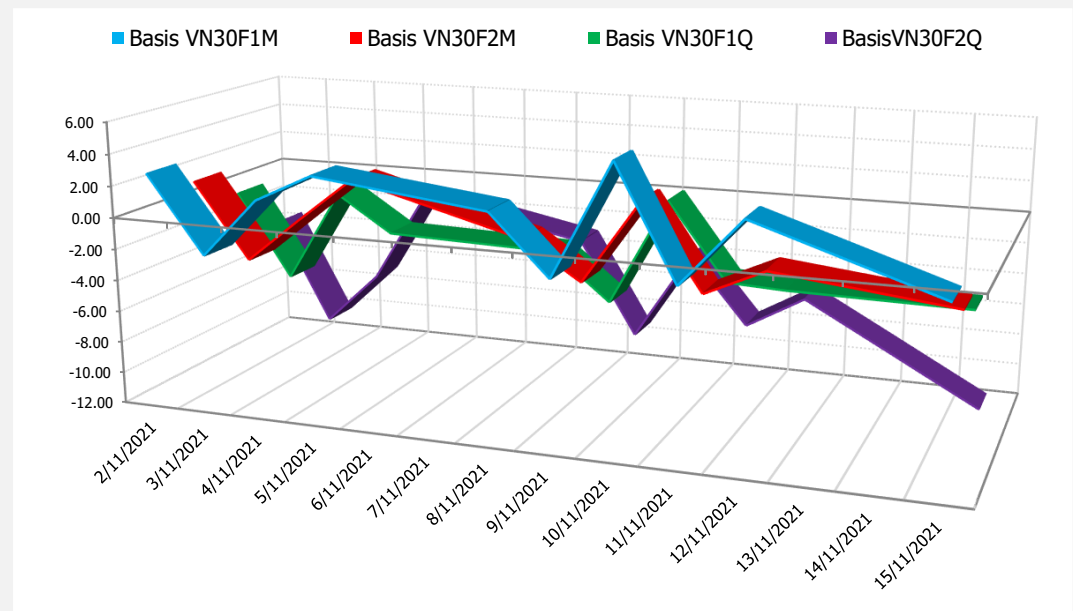
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

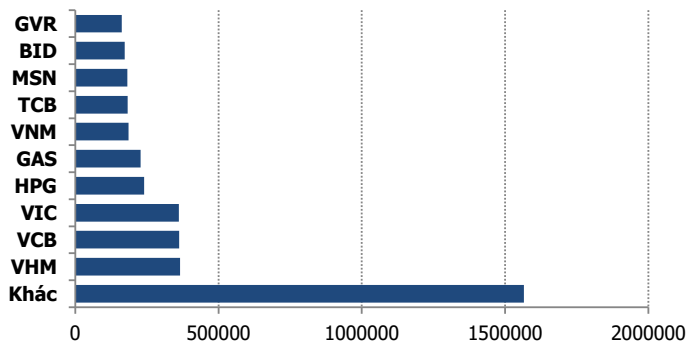
- Nhip rung lắc tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động nhẹ từ đến -5,4 đến -0,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,74 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng suy yếu và chuyển sang trạng thái âm. Cụ thể, basis của VN30F2111 giảm xuống -0,88 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2112 cũng giảm xuống -2,68 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -11,1 điểm đến -1,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) tăng lên 2,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

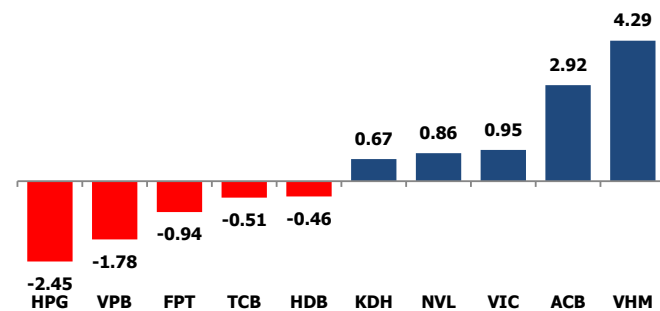


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1476.57	1528.68
Thay đổi	3.20	0.74
%Chg	0.22	0.05
YTD	33.76	42.76
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,730.15	4,006.60
P/E	17.59	14.75
P/B	2.77	2.97

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố kéo các chỉ số chính tiếp tục tăng điểm. Tuy nhiên, số mã tăng điểm (14) không áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (16) và không có mã đứng tham chiếu. VHM và MSN trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 2,38 điểm và 2,32 điểm; ngoài ra MWG, HDB hay SSI là những bluechips tăng và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,74 điểm (+0,05%) lên 1.528,68 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 241,63 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.833 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ phiên thứ 2 liên tiếp với 53,48 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+184 tỷ đồng), MSN (+89 tỷ đồng), DGW (+66 tỷ đồng), HDB (+52 tỷ đồng), HPG (+46 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,476.57	0.22	17.59	33.76
Dow Jones	36,087.45	(0.04)	20.19	17.91
S&P500	4,682.80	(0.00)	25.78	24.67
Nikkei 225	29,734.76	(0.14)	17.00	8.35
Shanghai	3,533.30	(0.16)	14.99	1.73
DAX	16,148.64	0.34	15.98	17.71
Vàng	1,865.43	0.14		(1.73)
Dầu WTI	80.76	(0.15)		66.45

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 15/11/2021			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.0%	3.5%
Thứ Ba - 16/11/2021			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 9)	7.2%	5.6%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	-51.1K		
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.8%	0.8%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	1.1%	
Thứ Tư - 17/11/2021			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.9%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	4.1%	4.1%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.586M	1.630M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.3%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.001M		
Thứ Năm - 18/11/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	267K	260K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	23.8	24.0	
Thứ Sáu - 19/11/2021			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	0.4%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	2.8%	2.8%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ gần như đi ngang vào phiên giao dịch hôm qua khi lợi suất trái phiếu Mỹ đảo chiều tăng cao, và nhà đầu tư chờ đợi báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 từ các công ty bán lẻ lớn vào cuối tuần này. Cụ thể, chỉ số Dow Jones lùi 12,86 điểm (-0,04%) xuống 36.087,45 điểm. Chỉ số S&P 500 hầu như không đổi, kết phiên ở mức 4.682,8 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,04% xuống 15.853,85 điểm khi lợi suất trái phiếu tăng.
- Các nhà đầu tư lo ngại liệu nguồn cung dầu thô có tăng hay không và liệu nhu cầu có chịu áp lực bởi sự gia tăng gần đây của chi phí năng lượng, đồng USD tăng mạnh và các trường hợp nhiễm Covid-19 tăng. Chốt phiên giao dịch ngày 15/11, dầu thô Brent giảm 12 US cent (-0,2%) xuống 82,05 USD/thùng, trong khi đó dầu thô Tây Texas WTI tăng 8 US cent (+0.1%) lên 80.88 USD/thùng.
- Giá vàng tăng lên mức cao nhất 5 tháng, do lo ngại lạm phát khiến vàng trở nên hấp dẫn hơn, ngay cả khi đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,1% lên 1.866,03 USD/ounce, trong khi vàng kỳ hạn tháng 12/2021 trên sàn New York giảm 0,1% xuống 1.866,6 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, MSN và MWG là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tiếp tục xu hướng tăng điểm. Trong đó, VHM đóng góp 2,38 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.20	53,600	-1.83	2.44%	1649.167	-2.45	7.56	2.85
TCB	Banks	8.44	52,000	-0.95	2.12%	580.414	-0.51	10.47	2.08
VPB	Banks	7.43	36,150	-1.63	1.66%	366.563	-1.78	13.00	2.58
VIC	Real Estate Management & Development	7.35	95,000	0.53	1.17%	181.982	0.95	76.12	3.56
VHM	Real Estate Management & Development	6.37	84,000	2.44	2.80%	806.969	4.29	10.14	4.17
ACB	Banks	5.45	33,400	0.15	1.05%	163.075	2.92	9.28	2.12
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.34	97,300	-0.71	1.23%	186.83	-0.94	21.90	5.20
VNM	Food Products	5.29	89,000	-0.34	0.67%	291.486	0.09	19.73	5.98
MSN	Food Products	5.17	154,000	2.94	3.91%	274.92	-0.37	75.82	8.45
MWG	Specialty Retail	4.59	139,400	2.50	2.64%	363.841	-0.31	22.74	5.29
MBB	Banks	4.23	28,600	0.18	1.93%	362.511	0.00	9.73	1.93
NVL	Real Estate Management & Development	3.80	103,600	-2.26	3.09%	249.528	0.86	43.59	4.46
STB	Banks	3.56	27,950	-0.53	2.71%	356.039	-0.19	14.94	1.58
HDB	Banks	2.86	28,850	3.04	4.43%	259.72	-0.46	10.25	2.08
VCB	Banks	2.83	97,700	-0.51	1.85%	75.328	0.05	17.15	3.31
VJC	Airlines	2.45	127,000	-1.24	2.06%	102.417	-0.45	455.84	4.05
TPB	Banks	2.20	43,950	1.03	1.61%	109.918	0.35	9.92	2.08
SSI	Capital Markets	2.08	45,800	2.69	3.77%	1308.996	-0.21	21.09	3.33
CTG	Banks	1.67	32,500	-0.61	2.79%	312.925	0.16	9.42	1.64
VRE	Real Estate Management & Development	1.59	30,200	0.33	1.50%	237.061	0.16	31.67	2.25
KDH	Real Estate Management & Development	1.47	49,300	-0.40	1.73%	136.862	0.67	26.56	3.24
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.43	110,800	0.82	2.75%	99.142	0.48	26.29	4.53
PDR	Capital Markets	1.26	91,000	-0.44	1.66%	400.825	0.15	28.07	7.16
SAB	Food Products	0.85	170,000	-1.16	1.76%	5.022	-0.32	28.90	5.14
GAS	Gas Utilities	0.81	118,900	0.68	4.53%	251.169	-0.05	27.76	4.63
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.54	60,100	0.17	4.39%	189.621	-0.13	22.68	3.11
BID	Banks	0.49	42,800	-0.93	3.57%	65.282	0.29	17.48	2.08
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.46	13,850	6.95	8.20%	604.564	-0.05	11.17	1.07
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	40,500	-2.17	4.13%	272.474	-0.04	32.55	3.29
BVH	Beverages	0.33	62,700	-0.16	3.04%	74.265	-0.07	25.35	2.19

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHOİ NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn